TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272A/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2017
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Tin
+ Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thành Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-7-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần A, sinh năm 1976; trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 3, xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01-7-2003 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Vợ đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 08-02-2004 và Nguyễn T, sinh ngày 01-6-2009. Nguyện

vọng của bà sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay nhưng các con đang ở với bà vì thế bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01-7-2003 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà A.

Về con chung: Vợ chồng ông có hai con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 08-02-2004 và Nguyễn T, sinh ngày 01-6-2009. Nguyện vọng của ông sau khi ly hôn là được nuôi cháu Nguyễn T và bà A nuôi cháu Nguyễn M, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần A, giao hai cháu Nguyễn M và Nguyễn T cho bà A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần A và ông Nguyễn D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 01-7-2003 nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà A sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống khác nhau, bà A và ông D đã cố gắng hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, nay tình cảm vợ chồng không còn vì bà A và ông D đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay nên bà A yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn D, yêu cầu của bà A được ông D đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của bà A và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần A và ông Nguyễn D là phù hợp với thực tế và đúng với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà A và ông D có hai con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 08-02-2004 và Nguyễn T, sinh ngày 01-6-2009. Hội đồng xét xử xét thấy: Nuôi con là trách nhiệm chung của cha mẹ, giao con cho ai nuôi phải xem xét đến quyền lợi mọi mặt của các con. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà A và ông D đều thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu M và cháu T do bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, điều kiện của bà A hiện nay đảm bảo nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu, đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu M và cháu T cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của các cháu, cũng như tạo điều kiện cho cháu M và cháu T được phát triển toàn diện là phù hợp với thực tế và có cơ sở theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà A xét thấy có đủ điều kiện để nuôi hai con nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần A phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần A về việc xin ly hôn với ông Nguyễn D

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần A và ông Nguyễn D.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn M, sinh ngày 08-02-2004 và Nguyễn T, sinh ngày 01-6-2009 cho bà Trần A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà A đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002842 ngày 27-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-8-2017).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADSTP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Anh Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA